

Số: 01/2024/QĐST-DS

Y, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh **La Xuân T**; sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Giáy; số CCCD: 002087006037 do **Cục C** cấp ngày 12/7/2021; địa chỉ: **Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang**.

- Bị đơn: **Ma Trọng Q**; sinh năm: 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; số CCCD: 008087011648 do **Cục C** cấp ngày 09/7/2022; hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**. Nơi đăng ký tạm trú: **Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang**.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh **La Xuân T** và anh **Ma Trọng Q** thống nhất anh **Q** phải thanh toán trả nợ cho anh **T** số tiền mua máy xúc và búa đục còn nợ là 50.000.000<sup>d</sup> (năm mươi triệu đồng), phương thức thanh toán theo tháng, mỗi tháng thanh toán một lần với số tiền 10.000.000<sup>d</sup> (mười triệu đồng), thời hạn thanh toán trước ngày cuối cùng của tháng cho đến khi hết số tiền 50.000.000<sup>d</sup> (năm mươi triệu đồng), thời điểm thanh toán khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh **Ma Trọng Q** phải chịu 1.250.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh **La Xuân T** số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 1.250.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0003191 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**



**Đoàn Ngọc Vĩnh**